

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 44/2017/HNGĐ-PT
Ngày 02-8-2017
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em;

Bà Võ Thị Thu Thuý;

- Thư ký phiên tòa: Ông La Tương Lai – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Võ Trung Hiếu, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 62/2017/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 146/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Anh T (K)**, sinh năm 1984. (Có mặt).

Địa chỉ: số 496 tổ M ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trần Thị Quốc A**, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 496 tổ M ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn **Nguyễn Anh T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn Nguyễn Anh T trình bày:*

Anh và chị Trần Thị Quốc A xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn. Anh và chị Quốc A sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, đến đầu năm 2017 thì anh và chị Quốc A sống ly thân với nhau cho đến nay, không có hàn gắn tình cảm. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Quốc A nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: anh và chị Quốc A có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Thuỷ

T, sinh ngày 27/6/2005 và Nguyễn Trần Mộc L sinh ngày 03/11/2006 hiện đang sống chung với anh và chị Quốc A. Nay anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Quốc A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn Trần Thị Quốc A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Anh T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc không có xảy ra mâu thuẫn gì và cũng không có sống ly thân với nhau. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh T nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung như anh T trình bày, nên Toà án giải quyết cho ly hôn thì chị đồng ý để anh T nuôi 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 62/2017/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang tuyên:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/05/2017, nguyên đơn Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Anh T yêu cầu được ly hôn với bị đơn Trần Thị Quốc A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Anh T yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Quốc A.

Chị Trần Thị Quốc A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Anh T là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Trần Thị Quốc A được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà chị A vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Anh T là không có cơ sở. Bởi lẽ tại phiên tòa phúc thẩm anh T không chứng minh được giữa anh và chị Quốc A xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn nữa chị Quốc A xác định vẫn còn tình cảm với anh T, để có thời gian anh T suy nghĩ xây dựng hạnh phúc. Bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Anh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2017/HNGĐ-ST ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 06305 ngày 03/2/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 06790 ngày 08/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện B;
- CC THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sâm Hương